TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HS-ST
Ngày 11-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Minh Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Thế Anh

Ông Phạm Văn Dung

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Mai Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A, Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Công H, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1992 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 6, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công N và bà Nguyễn Thị S; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04 tháng 11 năm 2017, chuyển tạm giam từ ngày 13 tháng 11 năm 2017 đến nay; có mặt.

2. Lê Công V (tên gọi khác: M), sinh ngày 28 tháng 9 năm 1994 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 6, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công V1 và bà Vũ Thị T; có vợ là Nguyễn Thị L (tên gọi khác: Nguyễn Thị N1) và có 01 con; tiền án: Tại Bản án số 34/2014/HSST ngày 02 tháng 7 năm 2014, Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xử phạt Lê Công V 30 tháng tù về tội: "Cố ý gây thương tích"; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04 tháng 11 năm 2017, chuyển tạm giam từ ngày 13 tháng 11 năm 2017 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

+ Công ty Cổ phần Dịch vụ sửa chữa tàu biển Q; địa chỉ: Số 60 A, phường S1, quận H1, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Chiến Th, sinh năm 1971, chức vụ: Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ sửa chữa tàu biển Q; địa chỉ cư trú: Số 60, A, phường S1, quận H1, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải M1; địa chỉ: Khu dân cư số 2, phường H2, quận D, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Anh T1, sinh năm 1970, Chức vụ: Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải M1; địa chỉ cư trú: Thôn T2, xã H3, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Hạ tầng Th1; địa chỉ: Phòng 103, tòa nhà số 02, khu công nghiệp A, thôn Ấ, xã H4, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị V2, sinh năm 1980, Chức vụ: Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Hạ tầng Th1; địa chỉ cư trú: Số 33, T3, phường K, quận L1, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển M2; địa chỉ: Thôn D1, xã V3, huyện L2, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Tiến Đ, sinh năm 1987, Chức vụ: Nhân viên Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển M2; địa chỉ cư trú: Thôn C, xã Q, huyện L2, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Vũ Đức Đ1và chị Nguyễn Thị M2 vắng mặt; chị Lê Thị D2; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 03 tháng 11 năm 2017, Lê Công H rủ Lê Công V đi đến Khu công nghiệp T3, xã L3, huyện A, Hải Phòng lấy trộm tài sản. V đồng ý. H điều khiển xe máy Loncin không có biển kiểm soát chở V lên bờ đê T2, xã H3, huyện A, Hải Phòng. Sau khi dựng xe trên đê, H đi đến khu vực công trường xây dựng của Công ty K trong Khu công nghiệp T3, phát hiện thấy không có ai trông coi nên rủ V vào lấy tài sản. H và V đi đến nhà xưởng đang xây dựng lấy 01 máy phun sơn của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sửa chữa tàu biển Q, 22 thanh sắt hộp kích thước 05cm x 05cm của Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển M2 rồi cả hai vận chuyển số tài sản trên ra ngôi nhà hoang cạnh bờ đê cất giấu. Trên đường đi, H và V làm rơi 04 thanh sắt nhưng không nhặt lên mà bảo nhau tí nữa quay lại lấy sau. Sau đó, H và V về nhà H lấy xe ba gác lắp vào xe máy Loncin với mục đích chở số tài sản vừa lấy được. Khi cả hai đi đến đường khu công nghiệp phía Bắc công trường xây dựng Công ty K1 phát hiện có nhiều ống nhựa PVC của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải M1 xếp chồng lên nhau, H và V bảo nhau lấy số ống nhựa này mang về trước rồi quay lại lấy máy phun sơn và ống sắt

sau. Sau đó, H và V bê 13 ống nhựa đường kính 21,5cm, có các độ dài khác nhau lên xe kéo và lấy dây buộc lại. Do không thể để lên được nữa nên H và V khiêng 01 ống nhựa để ở ngôi nhà trên rồi H điều khiển xe chở V cùng số tài sản vừa lấy được đi về. Trên đường về đã bị lực lượng Công an đồn Khu công nghiệp T3 phát hiện, bắt giữ. Thu giữ: 01 xe máy Loncin không có biển kiểm soát kèm theo 01 xe ba gác tự chế kích thước 1,2m x 2,5m; 12 ống nhựa đường kính 21,5cm có độ dài khác nhau; 01 đèn pin đội đầu rằn ri; 01 con dao thái chiều dài 31cm, lưỡi dao kích thước 21cm x 05cm và 01 đôi ủng cao su màu xanh, đế màu vàng.

Sau khi bị bắt giữ, H và V khai nhận số tài sản lấy được cất giấu tại nhà hoang trên bờ đê thôn T2. Tại đây, Cơ quan điều tra thu giữ: 18 thanh sắt hộp kích thước 05cm x 05cm và 01 máy phun sơn AKYL6.31 và 01 ống nhựa đường kính 21,5cm dài 04m. Tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ 04 thanh sắt hộp kích thước 05cm x 05cm tại bãi cát trên đường từ công trường thi công ra ngôi nhà hoang.

Theo kết luận định giá tài sản ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A kết luận: 13 ống nhựa PVC 200C2-DISMY trị giá 5.148.000 đồng; 01 máy phun sơn nhãn hiệu AKI 6.31 trị giá 6.000.000 đồng; 22 đoạn sắt hộp vuông dài 6m, loại (5 x 5 x 1,4)cm, trị giá 1.906.200 đồng. Tổng trị giá: 13.054.200 đồng.

Qua đấu tranh, H và V còn khai nhận đã cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác:

Vụ thứ nhất: Khoảng tháng 9 năm 2017, H và V rủ nhau đến công trường xây dựng nhà máy LG và trộm cắp tài sản gồm 02 cuộn dây điện màu xanh đường kính dây 1,5cm nặng khoảng 20kg; 02 cặp bên trong có một số ổ điện, dây nối và 02 súng bắt vít bằng pin. Sau đó, H mang số tài sản trên bán cho Đ2 (là chủ cơ sở thu mua sắt vụn) được 1.200.000 đồng rồi chia nhau ăn tiêu hết.

Vụ thứ hai: Tối ngày 19 tháng 10 năm 2017, H rủ V vào Khu công nghiệp A để lấy tài sản. V đồng ý. H lấy thuyền của nhà chở V sang Khu công nghiệp A. Phát hiện thấy công trường Công ty TNHH đầu tư Hạ tầng Th1 không có ai trông coi, H và V cậy phá cửa sổ và vào bên trong lấy 01 màn hình máy tính Samsung 23.5 inch, 01 cây máy tính Lenovo Idea Centre; 01 máy in Lase HP M127FN và một số miếng sắt hình tròn đường kính khoảng 20cm, có nhiều lỗ đường kính khoảng 01cm ở xung quanh viền. Sau đó, H và V mang số tài sản trên ra tập kết ở bãi đất trống cách công ty khoảng 100m. H gọi điện thoại cho Lê Công D3 (là anh trai H) mang xe ra chở đồ về. Một lúc sau, D3 đi xe máy đến nơi và hỏi H tài sản đó ở đâu, H bảo vừa lấy được ở trong khu công nghiệp A. Sau đó, D3 bê cây máy tính, V bê màn hình máy tính và máy in xuống thuyền đi về nhà H. Còn H điều khiển xe máy chở số sắt vừa lấy được đến bán cho anh Vũ Đức Đ2 được 1.200.000 đồng. H đưa cho D3 200.000 đồng, đưa cho V 500.000 đồng còn bộ máy tính và máy in H bảo cứ giữ lại. Khoảng 06 giờ ngày 20 tháng 10 năm 2017, H mang chiếc máy in đến nhà D3 gửi còn chiếc màn hình máy tính H gửi ở nhà chị gái là Lê Thị D2; 01 cây máy tính gửi ở nhà chị Nguyễn Thị M2.

Ngày 07 tháng 11 năm 2017, Cơ quan điều tra thu giữ tại nhà chị Lê Thị D2 01 chiếc màn hình máy tính Samsung; thu giữ tại nhà chị Nguyễn Thị M2 01 cây máy tính Lenovo; thu giữ tại nhà Lê Công D3 01 chiếc máy in HP màu đen.

Quá trình xác định lại hiện trường tại Công ty TNHH Đầu tư Hạ tầng Th1, đại diện Công ty xác định đêm ngày 19 tháng 10 năm 2017, ngoài bộ máy tính và máy in công ty bị kẻ gian lấy trộm thì Công ty còn bị mất khoảng 40 thanh sắt xoắn thành phẩm phi 22 dài 92 cm được uốn hình chữ U, mỗi thanh nặng 2,7kg; Công ty không có tài sản là sắt dạng hình tròn đường kính khoảng 20cm, có nhiều lỗ đường kính khoảng 01cm ở xung quanh viền.

Theo kết luận định giá tài sản ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A kết luận: 40 thanh sắt xoắn thành phẩm phi 22 dài 92cm được uốn hình chữ U trị giá 1.501.200 đồng; 01 màn hình máy tính Samsung 23.5 inh trị giá 2.800.000 đồng; 01 cây máy tính Lenovo Idea Centre trị giá 8.000.000 đồng; 01 máy in Lase M127FN HP trị giá 2.900.000 đồng. Tổng trị giá: 15.201.200 đồng.

Đối với tài sản là 40 thanh sắt xoắn thành phẩm phi 22 dài 92cm được uốn hình chữ U Công ty TNHH đầu tư hạ tầng Th1 bị mất trộm vào tối ngày 19 tháng 10 năm 2017 không phù hợp với đặc điểm tài sản bị can H và bị can V khai nhận đã lấy vào đêm cùng ngày. Tài sản hiện không thu hồi được nên không có căn cứ xác định bị can H và bị can V có hành vi trộm cắp 40 thanh sắt xoắn thành phẩm phi 22 dài 92cm được uốn hình chữ U của Công ty TNHH Đầu tư Hạ tầng Th1 vào tối ngày 19 tháng 10 năm 2017, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ sau.

Đối với số tài sản là số sắt hình tròn đường kính khoảng 20cm, có nhiều lỗ đường kính khoảng 01cm ở xung quanh viền, H và V khai nhận trộm cắp tại Khu công nghiệp A vào tối ngày 19 tháng 10 năm 2017 hiện không thu hồi được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của bị can H và bị can V tại công trường xây dựng nhà máy LG Innoteck vào tháng 9 năm 2017, qua xác minh các nhà thầu tại công trường trên không có nhà thầu nào bị mất tài sản vào thời gian trên. Tài sản không thu hồi được nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ sau.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Công H và Lê Công V khai nhận như nội dung trên.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện A truy tố các bị cáo Lê Công H và Lê Công V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm g, khoản 1, Điều 52; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (áp dụng thêm điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Công V): Xử phạt các bị cáo Lê Công H và Lê Công V mỗi bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản"; miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1 và điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với 01 xe máy Loncin, 01 xe ba gác kích thước 1,2m x 2,5m; tịch thu tiêu hủy 01 dao thái dài 31cm, 01 đèn pin đội đầu rằn ri, 01 đôi ủng cao su màu xanh đế màu vàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Về chứng cứ xác định có tội:

Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Các bị cáo Lê Công H và Lê Công V đã có hành vi lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của các bị hại, lén lút chiếm đoạt tài sản gồm: 13 ống nhựa PVC 200C2-DISMY, 01 máy phun sơn nhãn hiệu AKYL6.31, 22 đoạn sắt hộp vuông dài 6m, loại (5x5x1,4)cm; tổng trị giá 13.054.200 đồng tại Khu công nghiệp T3 vào ngày 03 tháng 11 năm 2017 và 01 màn hình máy tính Samsung, 01 cây máy tính Lenovo, 01 máy in HP tổng trị giá 13.700.000 đồng vào ngày 19 tháng 10 năm 2017 tại Khu công nghiệp A. Tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 26.754.200 đồng. Hành vi của các bị cáo H, V đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản" vi phạm khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 3, Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định về tội Trộm cắp tài sản có mức hình phạt nhẹ hơn so với Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, áp dụng khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật Hình sự) để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố và đề nghị áp dụng đối với các bị cáo Lê Công H và Lê Công V theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của các doanh nghiệp, gây mất trật tự trị an xã hội. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4] Như trên đã nêu các bị cáo Lê Công H và Lê Công V đã hai lần trộm cắp tài sản tại Khu công nghiệp T3 và Khu công nghiệp A vào các ngày 19 tháng 10 năm 2017 và 03 tháng 11 năm 2017. Trị giá tài sản mỗi lần các bị cáo chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng, nên các bị cáo H, V phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*phạm tội 02 lần*" quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với bị cáo Lê Công V đã bị Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng kết án 30 tháng tù về tội: "Cố ý gây thương tích" tại Bản án số 34/2014/HSST ngày 02 tháng 7 năm 2014, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo V phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*tái phạm*" quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lê Công H và Lê Công V có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo H, V được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về phân hoá vai trò của các bị cáo trong vụ án:

+ Đối với bị cáo Lê Công H: Bị cáo Lê Công H là người đề xuất cũng là người thực hành tội phạm tích cực, trực tiếp cùng bị cáo Lê Công V chiếm đoạt tài sản nên bị cáo có vai trò cao nhất trong vụ án.

+ Đối với bị cáo Lê Công V: Bị cáo Lê Công V là người thực hành tội phạm tích cực, trực tiếp cùng bị cáo Lê Công H chiếm đoạt tài sản nên bị cáo có vai trò thứ hai trong vụ án.

Bị cáo Lê Công H tuy có vai trò cao hơn bị cáo Lê Công V nhưng có ít tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự hơn bị cáo Lê Công V nên mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo H, V ngang bằng nhau.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Xét các bị cáo Lê Công H và Lê Công V có khó khăn về kinh tế, trước khi bị bắt, các bị cáo, không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng, tang vật:

[8] Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho các bị hại. Các bị hại đã nhận đủ tài sản và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Đối với 01 xe máy Loncin không có biển kiểm soát, số khung, số máy là số đóng lại, không phải là số nguyên thủy của nhà sản xuất, không xác định được chủ sở hữu; 01 xe ba gác kích thước 1,2m x 2,5m; 01 dao thái dài 31cm; 01 đèn pin đội đầu rằn ri đều là phương tiện các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Xe máy Loncin và xe ba gác cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước, 01 dao thái và 01 đèn pin giá trị không lớn nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 đôi ủng cao su màu xanh, đế màu vàng là tài sản của bị cáo H không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, tại phiên tòa bị cáo H không yêu cầu được nhận lại, tài sản giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự:

[10] Tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho các bị hại, các bị hại không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về những vấn đề khác:

[11] Đối với hành vi Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có của Lê Công D3, Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Công D3 và tách vụ án hình sự, tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[12] Trong vụ án này, chị Lê Thị D2 và chị Nguyễn Thị M2 là người cho H gửi nhờ màn hình máy tính và cây máy tính nhưng đều không biết tài sản do H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[13] Đối với Vũ Đức Đ2 là người mua tài sản của H nhưng không biết đó là tài sản do H và V phạm tội mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

- Về án phí:

[14] Theo quy định của pháp luật các bị cáo Lê Công H và Lê Công V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 254, 259, 260 và 326 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH 14 của Quốc hội. Áp dụng khoản 3, điều 7; khoản 1, Điều 173; điểm g, khoản 1, Điều 52; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (áp dụng thêm điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Công V), xử phạt: Các bị cáo Lê Công H và Lê Công V mỗi bị cáo 18 (Mười tám) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù của các bị cáo H, V tính từ ngày 04 tháng 11 năm 2017. Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo H, V.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1 và điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với 01 xe máy Loncin, 01 xe ba gác kích thước 1,2m x 2,5m

Tịch thu tiêu hủy 01 dao thái dài 31cm; 01 đèn pin đội đầu rằn ri; 01 đôi ủng cao su màu xanh, đế màu vàng

(*Toàn bộ vật chứng và tang vật nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện A đang quản lý theo Biên Bản giao nhật vật chứng ngày 12 tháng 02 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A*).

Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135; khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc các bị cáo Lê Công H và Lê Công V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A;
- Phòng PV 27 CATP;
- Phòng PC 81 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện A;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trương Minh Huế